

CÁC BỘ**LIÊN BỘ**

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG - BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ liên tịch số 05/2002/TTLT-BKHCNMT-BTCCBCP ngày 07/3/2002 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường ở địa phương.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 181/CP ngày 09 tháng 11 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản

lý khoa học, công nghệ và môi trường ở địa phương như sau:

I. CƠ QUAN QUẢN LÝ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Cơ quan quản lý về khoa học, công nghệ và môi trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

A. CHỨC NĂNG CỦA SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu sự quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về chuyên môn, nghiệp vụ.

B. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Nghiên cứu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc cụ thể hóa các chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường vào điều kiện của địa phương;

2. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường của địa phương phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

3. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành và các tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương xây dựng kế hoạch nghiên cứu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; tổ chức xác định các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và tuyển chọn cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ;

4. Quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ, tham gia thẩm định về công nghệ và môi trường đối với các dự án đầu tư quan trọng trong tỉnh. Theo dõi, hướng dẫn việc đánh giá trình độ công nghệ trong các tổ chức kinh tế của tỉnh;

5. Lập kế hoạch kiểm tra và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật. Theo dõi, phối hợp với các ngành thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong phạm vi tỉnh. Chủ trì thẩm định hoặc nhận xét các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của tỉnh. Kiểm tra, theo dõi diễn biến môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

6. Quản lý công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

7. Quản lý các hoạt động sáng kiến, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

8. Xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thông tin tư liệu khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn tỉnh;

9. Quản lý về an toàn và kiểm soát bức xạ trên địa bàn tỉnh;

10. Kiểm tra, thanh tra các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành chính sách, luật pháp

về khoa học, công nghệ và môi trường theo quy định của pháp luật. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và môi trường. Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

11. Xét và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh theo phân cấp và quy định của Nhà nước;

12. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

13. Quản lý các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Sở;

14. Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường ở cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

15. Hướng dẫn xây dựng, lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ khoa học, công nghệ và môi trường của tỉnh;

16. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình quản lý và hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

17. Quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, tài chính, tài sản của Sở theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Nhà nước.

**C. TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA SỞ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ
MÔI TRƯỜNG**

1. Tổ chức:

a) Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường có Giám đốc và một số Phó giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn tỉnh. Phó giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số công tác do Giám đốc phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc và Phó giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chức danh và quy trình quy định của Đảng và Nhà nước.

b) Các đơn vị quản lý nhà nước:

Tổ chức bộ máy giúp việc của Giám đốc Sở gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tùy theo khối lượng công việc và tính chất đặc điểm công tác khoa học, công nghệ và môi trường cụ thể của địa phương, Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, nhưng không quá 3 phòng.

c) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Thông tin - Tư liệu.
- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp nêu trên và tình hình phát triển khoa học, công nghệ của địa

phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp này. Cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo các quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết chức năng, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Biên chế của Sở.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc cụ thể về khoa học, công nghệ và môi trường của địa phương, Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế của Sở trong tổng số biên chế quản lý nhà nước và sự nghiệp khoa học đã được Chính phủ giao cho tỉnh.

Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

**II. NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG Ở
QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
THUỘC TỈNH (DƯỚI ĐÂY GỌI
LÀ HUYỆN)**

**A. NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA
BÀN HUYỆN**

1. Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện;

2. Phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về quản lý khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường cho các cơ quan chức năng trong huyện và xã, phường, thị trấn;

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi

trường trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4. Lựa chọn các tiến bộ khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu của các cơ quan khoa học trung ương và các địa phương khác để áp dụng vào sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện của huyện;

5. Theo dõi, nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và phát hiện các hành vi vi phạm, phối hợp với thanh tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo với Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường để có biện pháp giải quyết;

6. Quản lý công tác tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

7. Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện và đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống;

8. Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành thanh tra đối với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn huyện;

9. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất về tình hình và quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường với Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

B. TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP của Chính phủ và đặc điểm, tình hình địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức cơ quan làm công tác quản lý khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn huyện cho phù hợp. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý khoa học, công nghệ và môi trường trên

địa bàn huyện, ngoài việc giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước quy định tại Mục A Phần II của Thông tư này còn làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ huyện; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Biên chế công chức làm công tác quản lý khoa học, công nghệ và môi trường trên địa bàn huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế được giao.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên Bộ số 1450/LB-TT ngày 06 tháng 9 năm 1993 của liên Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Thông tư liên tịch này quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường và của cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ nghiên cứu, giải quyết./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

Bộ trưởng, Trưởng ban

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ

ĐỖ QUANG TRUNG